

Số: 322/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 30 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1952/QĐ-BLĐTBXH ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch thực hiện “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /././

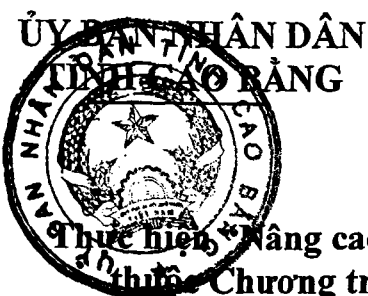
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- TT.Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;
- Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện QĐ số 1956;
- UBND các huyện, thành phố; (Scan)
- LĐVP UBND tỉnh; (Scan)
- Lưu: VT, VX (G).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh
Hoàng Xuân Ánh



KẾ HOẠCH

Thực hiện “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 322/QĐ-UBND,
ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng nghề, nâng cao trình độ tay nghề cho lao động nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho lao động nông thôn sau đào tạo nghề có cơ hội tìm việc làm. Tập trung đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn đủ trình độ, năng lực vào làm việc ở các cơ sở công nghiệp, dịch vụ, làng nghề, các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, dự án đầu tư lớn và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để chuyển đổi nghề; đào tạo nghề nông nghiệp cho bộ phận lao động nông thôn để thực hành sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại; góp phần nâng cao chất lượng lao động, chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, thực hiện hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

Đào tạo nghề cho khoảng 21.100 người (nghề nông nghiệp: 10.200 người, nghề phi nông nghiệp là: 10.900 người) gồm:

a) Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho 20.200 lao động nông thôn, người khuyết tật, thợ thủ công, thợ lành nghề gắn với nhu cầu của thị trường lao động. Sau đào tạo, ít nhất 80% số người học có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn.

b) Đào tạo trình độ trung cấp cho khoảng 900 người lao động nông thôn do các trường trung cấp có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp tuyển sinh, tổ chức đào tạo theo quy định hiện hành.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO

1. Đối tượng đào tạo

Lao động nông thôn từ đủ 15 tuổi đến 60 tuổi (đối với nam), từ đủ 15 tuổi đến 55 tuổi (đối với nữ), có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học, bao gồm: người lao động có hộ khẩu thường trú tại xã, phường, thị trấn đang trực tiếp làm nông nghiệp hoặc thuộc hộ gia đình có đất nông nghiệp bị thu hồi.

Trong các đối tượng nêu trên, ưu tiên đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật (ở nông thôn và thành thị), người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp.

2. Nghề đào tạo

Ngành nghề đào tạo, thời gian đào tạo, quy mô lớp học theo Quyết định đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt về việc ban hành danh mục nghề và mức chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

a) Nghề nông nghiệp

Ngành nghề về kỹ thuật, công nghệ ứng dụng và quản lý sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng, chế biến nông, lâm, sản; các nghề đào tạo để thực hiện chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tập trung đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động làm việc ở các trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã. Đào tạo cho lao động nông thôn để thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, tiến tới nông nghiệp thông minh hiện đại, trên cơ sở bám vào 3 trục sản phẩm là: sản phẩm nông sản quốc gia, sản phẩm nông sản cấp tỉnh và sản phẩm đặc sản địa phương.

b) Nghề phi nông nghiệp

Tập trung đào tạo nghề trong các lĩnh vực ngành kỹ thuật công nghệ, công nghệ, công nghiệp, xây dựng dịch vụ để phát triển công nghiệp phụ trợ, đào tạo theo vị trí việc làm tại các doanh nghiệp, làng nghề; đào tạo nghề cho lao động nông thôn vào làm việc trong các khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung, các dự án đầu tư lớn có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển đất nước; gắn đào tạo nghề với chiến lược, phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN

1. Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn

a) Phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn;

b) Triển khai tuyên truyền về đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên các phương tiện thông tin đại chúng; bằng nhiều phương pháp và hình thức để đạt được hiệu quả cao nhất từ đó làm thay đổi nhận thức của các cấp, các ngành, của toàn xã hội về đào tạo nghề là điều kiện để tạo việc làm, giảm nghèo bền vững.

c) Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, vận động đối với đội ngũ tuyên truyền viên là cán bộ của Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh.

d) Tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn.

đ) Tổ chức biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

2. Định kỳ hàng năm rà soát, cập nhật, bổ sung nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn

a) Rà soát, cập nhật, bổ sung danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn; mức chi phí đào tạo cho từng nghề.

b) Rà soát, xác định nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo từng nghề và cấp độ đào tạo.

c) Rà soát, xác định nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo (số lượng, cơ cấu nghề, trình độ đào tạo) của các doanh nghiệp, các ngành kinh tế và thị trường lao động.

d) Rà soát, đánh giá năng lực đào tạo của các cơ sở tham gia đào tạo cho lao động nông thôn về: nghề đào tạo, chương trình, học liệu, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cơ sở vật chất thiết bị đào tạo để xác định các cơ sở đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

3. Phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy

Trên cơ sở chương trình đào tạo đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp tục rà soát, điều chỉnh chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy đạt chuẩn theo quy định và phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể theo yêu cầu của doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động và nhu cầu người học; thường xuyên cập nhật kỹ thuật, công nghệ mới. Thực hiện lồng ghép các vấn đề về giới, môi trường, văn hóa xã hội, kiến thức kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp trong nội dung chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

4. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

Đào tạo, bồi dưỡng khoảng 1.000 giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp; cán bộ quản lý, tư vấn, giám sát đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó:

- Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng dạy học cho 250 giáo viên các trung tâm giáo dục nghề nghiệp và người dạy nghề tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Đào tạo 50 giáo viên, người dạy nghề giảng dạy kiến thức kinh doanh, khởi sự doanh nghiệp cho lao động nông thôn.

- Bồi dưỡng 480 cán bộ quản lý ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã về nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, tư vấn, giám sát đào tạo nghề nghiệp cho 220 cán bộ Hội Nông dân, Hội Cựu chiến, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên ở cấp huyện, xã để thực hiện giám sát tại xã.

3. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo nghề cho lao động nông thôn

a) Rà soát, đánh giá năng lực đào tạo của các cơ sở tham gia đào tạo cho lao động nông thôn về: nghề đào tạo, chương trình, học liệu, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cơ sở vật chất thiết bị đào tạo để xác định các cơ sở đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

b) Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, phương tiện vận chuyển đào tạo nghề lưu động cho Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên cấp huyện, trung tâm dịch vụ việc làm thanh niên theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định

quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Ưu tiên các cơ sở đã được hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo có hiệu quả giai đoạn 2009-2015.

6. Xây dựng mô hình đào tạo nghề có hiệu quả cho lao động nông thôn theo từng ngành, lĩnh vực để tổ chức triển khai nhân rộng

a) Triển khai nhân rộng các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả trên địa bàn. Ngoài ra, mở rộng thêm những mô hình đào tạo nghề mới, có hiệu quả để triển khai thí điểm theo hướng gắn đào tạo với sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho người lao động sau khi đào tạo nghề, cụ thể các nhóm mô hình đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gồm:

- Mô hình đào tạo nghề phi nông nghiệp theo vị trí làm việc tại doanh nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung, các dự án đầu tư lớn.

- Mô hình đào tạo nghề tiêu thu công nghiệp, làng nghề, phát triển ngành nghề trong nông thôn.

- Mô hình đào tạo nghề nông nghiệp công nghệ cao, nông sản sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn.

- Mô hình đào tạo nghề và kiến thức kinh doanh, khởi sự doanh nghiệp cho lao động nông thôn.

- Mô hình đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với các mô hình nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; mô hình đào tạo nghề gắn với xây dựng các mô hình học tập cộng đồng; mô hình đào tạo gắn với mô hình phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế.

- Mô hình đào tạo nghề cho lao động nông thôn vùng dân tộc thiểu số; người khuyết tật; người thất nghiệp và các đối tượng chính sách khác.

b) Tiếp tục thí điểm triển khai đào tạo nghề gắn với chuyển đổi nghề theo đặt hàng của doanh nghiệp.

7. Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Hỗ trợ Đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng cho khoảng 20.200 người, trong đó: nghề nông nghiệp: 9.700 người (48%), nghề phi nông nghiệp là: 10.500 người, (52%), kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn cụ thể từng năm như sau: năm 2018: 6.400 người; năm 2019: 6.700 người; và năm 2020: 7.100 người.

8. Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn

a) Tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực xây dựng phần mềm quản lý đào tạo nghề cho lao động nông thôn và bồi dưỡng nâng cao năng lực xây dựng kế hoạch, quản lý, triển khai, tổ chức thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn do các Bộ, ngành ở Trung ương tổ chức.

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở các huyện, thành phố thuộc tỉnh hàng năm, giữa kỳ và cuối kỳ.

c) Báo cáo, tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo đúng quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện các nội dung hoạt động

a) Ngân sách Trung ương bố trí hàng năm hỗ trợ địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Ngân sách địa phương (cấp tỉnh và cấp huyện, xã) bố trí hàng năm thực hiện các chính sách, nhiệm vụ, giải pháp đào tạo nghề đối với cho lao động nông thôn tại địa phương.

c) Các nguồn vốn huy động khác từ các chương trình, dự án; hỗ trợ của các doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và các tổ chức cá nhân.

2. Dự kiến kinh phí thực hiện giai đoạn 2018-2020

Tổng kinh phí: 52.900 triệu đồng. (Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 52.000 triệu đồng; các nguồn hỗ trợ khác: 900 triệu đồng). Trong đó:

- Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng: 36.600 triệu đồng.
- Tuyên truyền tư vấn đào tạo nghề và việc làm đối với lao động nông thôn: 1.000 triệu đồng.
- Rà soát, cập nhật, bổ sung nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 1.000 triệu đồng.
- Phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy: 1.000 triệu đồng.
- Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp: 1.200 triệu đồng.
- Xây dựng các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả cho lao động nông thôn: 1.500 triệu đồng.
- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 10.000 triệu đồng.
- Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 600 triệu đồng.

3. Nội dung chi, mức chi và quản lý sử dụng kinh phí nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn thực hiện theo quy định tại Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Khoản 18 Điều 1 Quyết định số 971/QĐ-TT ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” và trách nhiệm của Sở quy định tại

Khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNN&PTNT-BCT-BTTTT ngày 12/12/2012 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn-Bộ Công Thương-Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” trong đó, tập trung thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Thực hiện trách nhiệm là cơ quan thường trực cấp tỉnh thực hiện nội dung “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn” giai đoạn 2016-2020, là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức xây dựng kế hoạch, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn và đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn; tổng hợp kế hoạch, kinh phí đào tạo nghề (nông nghiệp và phi nông nghiệp) cho lao động nông thôn giai đoạn 5 năm và hàng năm gửi Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp; đề xuất phương án phân bổ kinh phí hàng năm triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn” (bao gồm cả đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp) cho các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Cao Bằng tổng hợp chung vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và gửi Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chỉ tiêu, nhiệm vụ và bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện.

c) Theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội dung “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn” và định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định.

d) Căn cứ nhu cầu đào tạo, khả năng bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch hàng năm (chỉ tiêu, ngành nghề đào tạo, trình độ đào tạo) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và gửi Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội tổng hợp chung.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh thực hiện trách nhiệm được quy định tại Khoản 2,3,5,6,7 Điều 3; Ủy ban nhân cấp huyện thực hiện trách nhiệm được quy định tại Điều 4; các cơ quan chuyên môn cấp huyện thực hiện trách nhiệm được quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNN&PTNT_BTC-BTTTT ngày 12/12/2012 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”./.